

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 16/01/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Tạ Hồng Tuấn**
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông **Phạm Mạnh Cường** và ông **Phùng Văn Thị**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà: **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Anh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Đỗ Thành T** - Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1983 tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tên gọi khác; không

Nơi cư trú: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp; lao động tự do . Trình độ học vấn; lớp 3/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Thiên Chúa giáo. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

Có vợ là Lâm Thị Kim D. Có 02 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án:

- Bản án số 05/2014/HSST ngày 21/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Giá trị tài sản trộm cắp là 26.670.000.đ. Đã chấp hành xong hình tù;

- Bản án số 52/2014/HSST ngày 27/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.380.000.đ. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2015;

- Bản án số 45/2017/HSST ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, phạt bổ sung 3.000.000.đ. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2017, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012, Công an xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Đã nộp phạt.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2019 cho đến khi xét xử xong vụ án. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T: Sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 8, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*vắng mặt*).

2. Anh Đỗ Văn T: Sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*có mặt*).

3. Anh Nguyễn Văn D: Sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 08/9/2019, Công an huyện Thanh Ba phối hợp với Công an xã V, huyện Thanh Ba phát hiện tại nhà ở của Nguyễn Văn T thuộc khu 8, xã V, huyện T có Đỗ Thành T và Nguyễn Văn D đều trú tại khu 2, xã N, huyện Thanh Ba đang đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Công an huyện Thanh Ba đã lập biên bản vi phạm hành chính thu giữ tại chiếu bạc gồm: 2.700.000.đ, 36 quân bài Túlokhơ (từ quân A đến quân 9), 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ.

Tạm giữ của Nguyễn Văn D: 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có in dòng chữ Bovis”, trong ví không có đồ vật, tài sản gì.

Tạm giữ của Đỗ Thành T: 01 chiếc ví giả da màu xanh, trong ví có số tiền 7.035.000.đ; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 19L6 – 66xx mang tên Tạ Quốc B; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 gắn sim số 0868323xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không gắn biển số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 19L6 – 66xx.

Kết quả điều tra đã xác định như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2019, Nguyễn Văn T cùng gia đình đang chuẩn bị ăn cơm thì Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 19L6 – 66xx đến nên T mời D vào cùng ăn cơm. Khoảng 30 phút sau có Đỗ Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không gắn biển số đến cùng ăn cơm với T và D. Sau khi ăn cơm xong thì

khoảng 21 giờ, T rủ D đánh bài ăn tiền và D đồng ý. Cả hai cùng đi xuống gian bếp của gia đình T thấy góc bếp có chiếu nhựa và 36 quân bài Túlokhơ từ quân A đến quân 9. D trải chiếu rồi mang 36 quân bài để xuống chiếu. Cả hai thống nhất chơi ba cây được thua bằng tiền, cách thức như sau: Sử dụng 36 quân bài Túlokhơ (từ quân A đến quân 9), mỗi ván bài có người cầm chương chia lần lượt cho mỗi người chơi 03 quân bài bất kỳ, sau đó sẽ cộng điểm của ba quân bài, ai có số điểm cao hơn thì sẽ thắng, nếu bằng điểm nhau thì lấy thứ tự rô, cơ, tép, bích, người được mười điểm thì sẽ cầm chương ván tiếp theo. Mức được thua mỗi ván là 20.000.đ, bài ai được chín hoặc mười điểm thì được 40.000.đ. Còn T ngồi uống nước được khoảng 10 phút sau thì đi ngủ. Đánh bạc được khoảng 30 phút thì D thua hết tiền nên đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 19L6 – 66xx của mình cho T lấy số tiền 1.500.000.đ để tiếp tục đánh bạc. Khoảng 30 phút sau thì T và D thống nhất nâng mức được thua mỗi ván bạc lên 50.000.đ, bài ai được chín hoặc mười điểm thì được 100.000.đ. Cả hai đang đánh bạc đến 00 giờ 45 phút ngày 08/9/2019 thì bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Khi đi, Đỗ Thành T có số tiền đem theo là 9.235.000.đ, T đã sử dụng 700.000.đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc do D bị thua hết tiền nên T cho D cầm cố chiếc xe mô tô biển số 19L6 – 66xx lấy số tiền 1.500.000.đ để tiếp tục đánh bạc. Đến khi bị phát hiện T còn số tiền là 500.000.đ, số tiền 7.035.000.đ T vẫn để trong ví và đã bị tạm giữ. Nguyễn Văn D có 500.000.đ đánh bạc, vay cầm cố của T lấy 1.500.000.đ để đánh bạc. Khi bị phát hiện D có số tiền 2.200.000.đ. Tổng số tiền Đỗ Thành T và Nguyễn Văn D sử dụng và bị thu giữ trên chiếu bạc là 2.700.000.đ.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-TB ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Đỗ Thành T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Phạt **Đỗ Thành T** từ **06** đến **09** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

+ Không phạt bổ sung bị cáo. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật;

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo Đỗ Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tự bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kết quả điều tra và tại phiên tòa đã xác định: Đêm ngày 08/9/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn T thuộc khu 8, xã V, huyện Thanh Ba, Đỗ Thành T và Nguyễn Tiến D đã sử dụng 36 quân bài Túlokhơ (từ quân A đến quân 9) để đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Số tiền mà Đỗ Thành T và Nguyễn Tiến D đã sử dụng vào việc đánh bạc là 2.700.000.đ.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như đã nêu trên, thì hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản vi phạm hành chính; vật chứng thu giữ là tiền trên chiếu bạc, bài Túlokhơ, chiếu ngồi và một số đồ vật tài sản khác..., cùng với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có liên quan, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu chứng cứ, vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều được thu thập theo đúng quy định của pháp luật. Mặc dù số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng vì nhân thân của bị cáo T đã bị kết án về tội “Đánh bạc” vẫn chưa được xóa tích, do vậy hành vi đánh bạc lần này đã cấu thành tội phạm. Việc truy tố, xét xử Đỗ Thành T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật

Điều luật quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[2]. Mặc dù tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được cờ bạc là tệ nạn xã hội cần phải bị xoá bỏ, cờ bạc cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, mọi hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng vì ham lợi bất chính, coi thường pháp luật nên lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án phạt tù vẫn chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học để sửa chữa những sai lầm của bản thân mà lại tiếp tục vi phạm vì vậy lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật hình sự. Tuy nhiên, cũng có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì đã thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nhưng xét vẫn phải áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[5]. Đối với Nguyễn Văn T vì nể nang nên đã cho T và D đánh bạc tại nhà nhưng T không tham gia đánh bạc, không thu tiền; còn với Nguyễn Văn D đã có hành vi đánh bạc cùng với Đỗ Thành T nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000.đ, nhân thân không có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*” hoặc tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*” nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính T và D là đúng pháp luật vì vậy không xem xét xử lý trong vụ án này.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng là 36 quân bài Túlokhơ và 01 chiếc chiếu nhựa (đã cũ) không còn giá trị nên tịch thu để tiêu hủy;

- Đối với số tiền 9.735.000.đ thì có 2.700.000.đ đã sử dụng vào việc đánh bạc nên phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 7.035.000.đ cùng với chiếc điện thoại di động Nokia 105 là tài sản của Đỗ Thành T, không liên quan đến tội phạm nên trả lại nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 19L6-66xx, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D, 01 đăng ký xe mô tô biển số 19L6 – 66xx, đây đều là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D. Mặc dù D đã cầm cố chiếc xe cho T để lấy tiền đánh bạc nhưng hành vi Đánh bạc của D không cấu thành tội phạm, số tiền sử dụng đánh bạc và số tiền cầm cố không lớn do vậy Hội đồng xét xử đã cân nhắc và xét không tịch thu chiếc xe mô tô này mà trả lại cho Nguyễn Văn D là phù hợp;

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho Nguyễn Văn D 01 chiếc ví giả da màu nâu; trả lại cho bị cáo Đỗ Thành T 01 chiếc ví giả da màu xanh; trả cho anh Đỗ Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, xe không lắp biển số. Xét đây là những tài sản không liên quan đến tội phạm nên việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị

cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Phạt **Đỗ Thành T 07** (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu 36 quân bài Túlơkhor (từ quân A đến quân 9) và 01 chiếc chiếu nhựa (đã cũ) không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy;

+ Tịch thu số tiền 2.700.000.đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Thành T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số Seri 352891100185285, có lắp sim số 0868323xxx và số tiền 7.035.000.đ (bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

+ Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, số máy 5P11116377, số khung RLCN5T1109Y116376, biển số 19L6 – 66xx; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 19L6 – 66xx mang tên Tạ Quốc B, địa chỉ xã C, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1980, trú tại thị trấn C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng, tài sản trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).

+ Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại những đồ vật tài sản sau: Trả cho Nguyễn Văn D 01 chiếc ví giả da màu nâu (đã cũ), trên ví in dòng chữ “Bovis”; trả lại cho bị cáo Đỗ Thành T 01 chiếc ví giả da màu xanh (đã cũ); trả cho anh Đỗ Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius (đã cũ), xe không lắp

biên số (các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/11/2019 có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Đỗ Thành T phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã N, huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Hồng Tuấn